

Bản án số: 51/2025/HSPT

Ngày: 24/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Bà Vũ Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: Phạm Thị T, sinh ngày 26/7/1996 tại huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; Căn cước công dân số: 031196008286; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Văn V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và bị bắt tạm giam tại phiên tòa phúc thẩm (ngày 24/6/2025).

Bị cáo không có kháng cáo: Nguyễn Thị P, sinh ngày 02/8/2001 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Bị hại: Chị Lò Thị M, sinh năm 1999; nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

-Người làm chứng: Đào Văn T1 và chị Bàn Hồng N. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T và Nguyễn Thị P là bạn chơi với nhau, P và chị Lò Thị M cùng làm việc tại Công ty TNHH M2, địa chỉ: Cụm C, huyện T. Đầu tháng 7/2024, T nghi ngờ chồng mình là anh Nguyễn Văn V và chị M có quan hệ tình cảm với nhau, nên T sử dụng điện thoại đăng nhập tài khoản facebook tên "Thu Phạm" nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho tài khoản "Phương Lucie" nhờ P tìm chị M để nói chuyện, P đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 07/7/2024, T cùng P đi bộ đến cổng khu nhà trọ nơi chị M ở tại thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. Tại đây, T chửi và dùng tay tát 02 cái vào mặt chị M, có người can ngăn nên P và T đi về nhà. Ngày 08/7/2024, P nghe nói chị M nhờ người đánh T và P nên P nhắn tin qua ứng dụng M1 thông báo cho T biết và hẹn T đến phòng trọ của chị M nói chuyện. Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 09/7/2024, T và Phương Đ1 chờ tại cổng phòng trọ của chị M, thấy chị M đi làm về T chửi, yêu cầu chị M chuyển đi nơi khác làm việc và không được liên lạc với chồng T nữa, chị M không nói gì. Thấy vậy, T bảo P "quay lại video đăng lên mạng cho mọi người biết con này nó đi giết chồng người khác". P sử dụng điện thoại của mình quay lại cảnh T chửi chị M được mấy phút thì nhờ 01 cháu gái (không biết tên tuổi, địa chỉ) cầm điện thoại của P quay, P chửi và đẩy chị M xuống nương nước cạnh đường. Chị M leo lên đường thì P dùng tay tát 01 phát vào mặt chị M, yêu cầu chị M quỳ xuống xin lỗi T. T, P chửi và dùng tay tát 01 phát vào mặt chị M. T hỏi chị M "mày có nhận cặp với thằng V không", chị M bảo "không" thì P dùng chân phải đạp một phát vào vai phải chị M; chửi, giật khẩu trang, yêu cầu chị M đi vào phòng trọ. Tại phòng trọ của chị M, T cầm điện thoại của P quay, P dùng tay cởi áo bên ngoài chị M đang mặc, vừa cởi P vừa chửi đe dọa chị M bắt phải tự cởi áo lót bên trong và quần bò đang mặc ra. Thấy chị M không cởi quần lót, P cầm 01 con dao gọt hoa quả tại phòng chị M bằng tay phải chỉ vào mặt đe dọa, ép chị M cởi quần lót và quỳ xuống xin lỗi T. Sau đó, P quay lại công ty làm, còn T đi về nhà. Khoảng 21 giờ ngày 09/7/2024, tại Công ty M2, P kể và chia sẻ 02 video cho anh Đào Văn T1 xem, khoảng 30 phút sau P cầm điện thoại của anh Trịnh X 02 đoạn video đó đi. Ngày 13/7/2024, chị Bàn Hồng N là công nhân Công ty TNHH M2 được người có tài khoản Messenger tên "Thu H1" (không xác định được là ai) chia sẻ 02 đoạn video. Sáng ngày 13/7/2024, chị N chia sẻ 02 đoạn video qua ứng dụng zalo cho chị M để thông báo việc video chị M bị ép cởi quần áo bị lan truyền trên mạng xã hội. Ngày 17/7/2024, chị M có đơn tố giác, quá trình điều tra P bỏ trốn đến ngày 16/01/2025 thì bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại Kết luận giám định số 7068/KL-KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2024, V1, Bộ C kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video mẫu cần giám định; không xác định được nguồn gốc của các tệp video mẫu cần giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 15/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 155; các điều 17, 58, 38; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt Bị cáo Phạm Thị T **06 (sáu)** tháng tù, về tội “Làm nhục người khác”. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24/4/2025 bị cáo Phạm Thị T kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xác định cấp sơ thẩm xét xử về tội danh là đúng. Tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm nên đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Phạm Thị T nghi ngờ chị Lò Thị M có tình cảm với chồng mình nên đã rủ Nguyễn Thị P đến gặp chị M nói chuyện. Khoảng 19 giờ ngày 09/7/2024, tại thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương, Phạm Thị T và Nguyễn Thị P có hành vi chửi, tát, đẩy chị M xuống nương nước cạnh đường. Bắt chị M quỳ gối xuống đất xin lỗi, cầm dao đe dọa buộc chị M phải cởi áo lót và quần bò đang mặc và quỳ gối xuống đất xin lỗi, dùng điện thoại quay video, sau đó P còn chia sẻ 02 đoạn video clip này lên mạng xã hội nơi chị M làm việc, làm cho chị M sợ hãi phải nghỉ làm, chuyển đi nơi khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm

đền nhân phẩm, danh dự của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm nhục người khác” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 BLHS. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ. Về tội danh bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo là người khởi xướng thực hiện hiện hành vi phạm tội, hơn nữa hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến danh dự, sức khỏe người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm trước quyết định thi hành án, tuy nhiên HĐXX xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Để đảm bảo cho việc thi hành án, cần bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T. Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 19/2025/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; các Điều 17, 58, 38; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Thị T 06** (sáu) tháng tù về tội “Làm nhục người khác”.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – CA tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Tứ Kỳ (2 bản);
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân